

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-GDTEX,GDNN&ĐH
V/v đơn đốc khảo sát lựa chọn định hướng
của học sinh lớp 12 sau khi tốt nghiệp
THPT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Trường THPT, Trường PT nhiều cấp;
- Trung tâm GDTEX Hải Phòng;
- Trung tâm GDTEX - Tin học, Ngoại ngữ Hải Dương;
- Trung tâm GDNN-GDTEX.

Sở GDĐT đã ban hành văn bản số 8724/SGDDĐT-GDTEX,GDNN&ĐH ngày 17/11/2025 về việc khảo sát lựa chọn định hướng của học sinh lớp 12 sau khi tốt nghiệp THPT. Trong công văn yêu cầu các đơn vị *“Đơn đốc, nhắc nhở 100% học sinh tham gia khảo sát, thực hiện đúng thời gian quy định. (Mỗi học sinh tham gia tối thiểu 01 lượt cho mỗi loại khảo sát)”*

Tính đến 17h00 ngày 25/11/2025 đã có:

- Số lượt học sinh tham gia: 24.528 em/56.053 em = 43,74%
- Số đơn vị đã triển khai: 128 đv/136 đv = 94,1%
- Số đơn vị chưa triển khai tới học sinh: 08 đv = 5,9%

(Có bảng thống kê kèm theo)

Để đợt khảo sát đúng kết quả và đạt được mục tiêu về quy mô tuyển sinh giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố năm 2026, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị tiếp tục triển khai nội dung của công văn 8724/SGDDĐT-GDTEX,GDNN&ĐH ngày 17/11/2025, thời gian đợt khảo sát sẽ kết thúc **trước 17h00 ngày 28/11/2024**.

Sở GDĐT phê bình các đơn vị chưa triển khai nội dung của công văn tới các em học sinh. Nội dung này sẽ tính vào chỉ tiêu thi đua của đơn vị trong năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc;
- Các PGĐ;
- Lưu VT,GDTEX,GDNN&ĐH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Minh Tuấn

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HỌC SINH ĐÃ THAM GIA KHẢO SÁT

(Theo công văn 8724/SGDDT-GDTX, GDNN&ĐH ngày 17/11/2025)

STT	Tên đơn vị	Số HS 12	Số HS tham gia KS	Tỷ lệ %
1	THPT Cẩm Giàng	463	463	100.00
2	THPT Đoàn Thượng	296	296	100.00
3	THPT Quang Trung - Ninh Giang	331	331	100.00
4	THPT Ninh Giang II	406	406	100.00
5	TT GDNN-GDTX Gia Lộc	435	435	100.00
6	THPT Vĩnh Bảo	532	532	100.00
7	THPT Thanh Bình	366	366	100.00
8	THPT Thanh Miện III	364	364	100.00
9	THPT Tứ Kỳ II	394	394	100.00
10	TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn	432	432	100.00
11	TT GDNN-GDTX Hải Dương	268	268	100.00
12	TT GDTX - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Hải Dương	56	56	100.00
13	THPT Nam Sách II	330	327	99.09
14	TT GDNN-GDTX Bình Giang	145	142	97.93
15	THPT Quốc Tuấn	400	391	97.75
16	PT Hermann Gmeiner Hải Phòng	174	167	95.98
17	THPT Phúc Thành	304	286	94.08
18	THPT Hưng Đạo	319	300	94.04
19	PT Anhxtanh	426	397	93.19
20	THPT Nguyễn Khuyến	446	411	92.15
21	THPT Cầu Xe	299	274	91.64
22	THPT Phú Thái	449	407	90.65
23	THPT Nguyễn Trãi	897	803	89.52
24	THPT Quang Thành	212	188	88.68
25	THPT Chí Linh	517	453	87.62
26	THPT Lê Quý Đôn	635	555	87.40
27	THPT Thanh Miện II	288	246	85.42

STT	Tên đơn vị	Số HS 12	Số HS tham gia KS	Tỷ lệ %
28	TH-THCS-THPT Nguyễn Tất Thành	46	39	84.78
29	THPT Bình Giang	347	291	83.86
30	THPT Thái Phiên	684	563	82.31
31	THPT Khúc Thừa Dụ	338	275	81.36
32	TT GDNN-GDTX Tứ Kỳ	428	348	81.31
33	THPT Lê Ích Mịch	533	430	80.68
34	THPT Lê Hồng Phong	532	425	79.89
35	THPT Thành Đông	272	210	77.21
36	THPT Tiên Lãng	534	403	75.47
37	TH-THCS-THPT Dewey	36	27	75.00
38	THPT Chu Văn An	481	355	73.80
39	THPT Cộng Hiền	405	293	72.35
40	THPT Đồng Hoà	442	316	71.49
41	THPT Phan Bội Châu	404	287	71.04
42	THPT Đồ Sơn	397	278	70.03
43	TT GDNN-GDTX Chí Linh	487	337	69.20
44	THPT Nhị Chiểu	297	194	65.32
45	THPT Kim Thành	462	288	62.34
46	THPT Phạm Ngũ Lão	531	331	62.34
47	THPT Hà Đông	266	165	62.03
48	THPT Hữu nghị Quốc tế	121	73	60.33
49	THPT Hồng Quang	517	311	60.15
50	THPT Nhữ Văn Lan	396	238	60.10
51	THPT Phan Chu Trinh	339	198	58.41
52	THPT Tứ Kỳ	509	293	57.56
53	THPT 25 - 10	285	162	56.84
54	THPT Trần Phú	343	193	56.27
55	TT GDNN-GDTX Cẩm Giàng	308	171	55.52
56	THPT Đồng Gia	254	137	53.94
57	THPT Hà Bắc	294	155	52.72

STT	Tên đơn vị	Số HS 12	Số HS tham gia KS	Tỷ lệ %
58	THPT Hàng Hải	465	244	52.47
59	THPT Nam Sách	522	264	50.57
60	THPT Quang Trung	545	275	50.46
61	THPT Kim Thành II	369	177	47.97
62	THPT chuyên Trần Phú	696	320	45.98
63	THPT chuyên Nguyễn Trãi	395	175	44.30
64	THPT Bạch Đằng	542	236	43.54
65	THPT Mạc Đĩnh Chi	612	266	43.46
66	THPT An Lão	585	252	43.08
67	THCS-THPT Lý Thánh Tông	126	54	42.86
68	THPT Kê Sắt	296	125	42.23
69	THPT Kiến An	619	249	40.23
70	THPT Hùng Thắng	404	158	39.11
71	THPT Cát Hải	123	47	38.21
72	THPT Tô Hiệu	437	164	37.53
73	THPT Sao Đỏ	255	94	36.86
74	THPT Toàn Thắng	438	160	36.53
75	THPT Kinh Môn II	395	141	35.70
76	TT GDNN-GDTX Kim Thành	533	185	34.71
77	THPT Tân An	243	84	34.57
78	THPT Gia Lộc	500	170	34.00
79	THPT Nguyễn Du	358	120	33.52
80	THPT Thanh Hà	466	154	33.05
81	TH-THCS-THPT Lý Thái Tổ	183	60	32.79
82	THPT Ninh Giang	513	164	31.97
83	THPT An Dương	906	287	31.68
84	THPT Cát Bà	196	62	31.63
85	THPT Ngô Quyền	694	218	31.41
86	THPT An Hải	468	141	30.13
87	THPT Lương Thế Vinh	370	111	30.00

STT	Tên đơn vị	Số HS 12	Số HS tham gia KS	Tỷ lệ %
88	THPT Ái Quốc	261	77	29.50
89	THPT Trần Nguyên Hãn	628	177	28.18
90	THPT Hải An	617	162	26.26
91	THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	283	71	25.09
92	THPT Trần Tất Văn	318	78	24.53
93	THCS-THPT Marie Curie	280	66	23.57
94	THPT Bến Tắm	323	70	21.67
95	THPT Gia Lộc II	375	76	20.27
96	THPT Cẩm Giàng II	398	78	19.60
97	THPT Nguyễn Huệ	340	63	18.53
98	THPT Quảng Thanh	191	34	17.80
99	THPT Kiến Thụy	586	92	15.70
100	THPT Marie Curie	386	57	14.77
101	TT GDNN-GDTX Ninh Giang	337	46	13.65
102	THPT Thanh Miện	385	44	11.43
103	THPT Lý Thường Kiệt	541	58	10.72
104	TT GDNN-GDTX Thanh Hà	336	35	10.42
105	TT GDNN-GDTX Nam Sách	381	36	9.45
106	TH-THCS-THPT Vinschool Imperia	137	11	8.03
107	THPT Lương Khánh Thiện	178	10	5.62
108	THPT Phan Đăng Lưu	221	11	4.98
109	TT GDTX Hải Phòng	2,993	143	4.78
110	THPT Sao Đỏ (Hệ GDTX)	825	37	4.48
111	THPT Trần Hưng Đạo	494	19	3.85
112	THPT Lê Chân	528	20	3.79
113	THPT Tân Trào	196	5	2.55
114	TH-THCS-THPT Edison	361	9	2.49
115	THPT Hàng Hải 1	237	5	2.11
116	TC Văn hóa - Nghệ thuật - Du lịch	210	3	1.43
117	THPT Thụy Hương	496	6	1.21

STT	Tên đơn vị	Số HS 12	Số HS tham gia KS	Tỷ lệ %
118	THPT Lương Thế Vinh - Hải Dương	687	8	1.16
119	THPT Nguyễn Đức Cảnh	479	5	1.04
120	THPT Nguyễn Văn Cừ	672	5	0.74
121	THPT Phả Lại	292	2	0.68
122	THPT Trần Quang Khải	151	1	0.66
123	THCS-THPT FPT	279	1	0.36
124	THPT Tuệ Tĩnh	295	1	0.34
125	TT GDNN-GDTX Thanh Miện	312	1	0.32
126	TT GDNN-GDTX Kinh Môn	349	1	0.29
127	THPT Vũ Ngọc Phan	442	1	0.23
128	THPT Thủy Sơn	446	1	0.22
129	THPT Hồng Bàng	534		0.00
130	THPT Nguyễn Bình Khiêm	452		0.00
131	THPT Nam Triệu	475		0.00
132	THPT Thăng Long	349		0.00
133	THPT Hùng Vương	100		0.00
134	THPT Kinh Môn	424		0.00
135	THPT Đường An	374		0.00
136	THPT Hồng Đức	373		0.00